

Đàm Hà, ngày 20 tháng 8 năm 2020

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1976.

Nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ: phố T, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh Q N.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Lương Thị T và anh Trần Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lương Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Trần Xuân K, sinh ngày 18/01/2011, kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Trần Xuân Đ, sinh ngày 08/11/2003, kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị T và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lương Thị T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Tâm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005464 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đàm Hà. Trả lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đàm Hà;
- UBND thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS H.Đàm Hà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Năm